

Số: 83/KH-THCS

Tạ An Khương Đông, ngày 04 tháng 10 năm 2022

KẾ HOẠCH
CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRƯỜNG THCS THỚI PHONG
GIAI ĐOẠN 2020- 2025

I. CÁC CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

- Căn cứ Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 12/2011/TT-BGD&ĐT ngày 28/3/2011 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;
- Căn cứ Luật Giáo dục năm 2019;
- Căn cứ thông tư 16/2018/TT-BGDĐT, ngày 03/08/2018 của Bộ GD&ĐT quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;
- Căn cứ thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT, ngày 22/8/2018 của Bộ GD&ĐT ban hành quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học.
- Căn cứ đặc điểm tình hình của xã Tạ An Khương Đông và trường THCS Thới Phong.

II. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Trường THCS Thới Phong được thành lập năm 1999. Đến nay, đã trải qua 20 năm phấn đấu trưởng thành, tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường luôn đoàn kết một lòng hoàn thành tốt sứ mệnh lịch sử “trồng người” lớn lao mà Đảng và Nhà nước giao phó, là địa chỉ tin cậy của các bậc cha mẹ học sinh.

Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường đoạn 2020-2025 nhằm xác định rõ định hướng, mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình vận động và phát triển, là cơ sở quan trọng cho các quyết sách của Hội đồng trường và hoạt động của Ban giám hiệu cũng như toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường.

Xây dựng và triển khai kế hoạch chiến lược của trường THCS Thới Phong là hoạt động có ý nghĩa quan trọng trong việc thực hiện Nghị quyết của Đảng và chính sách của Nhà nước về đổi mới giáo dục phổ thông. Cùng các trường THCS trong huyện Đàm Dơi xây dựng ngành giáo dục của huyện nhà phát triển theo kịp yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội của đất nước, hội nhập với các nước khu vực và thế giới.

1. Môi trường bên trong:

a. Điểm mạnh.

- Nhà trường có đội ngũ cán bộ, giáo viên và nhân viên đoàn kết, có tinh thần trách nhiệm và cầu tiến; đảm bảo đủ số lượng và 100% đạt chuẩn đào tạo, trong đó trên chuẩn chiếm 74%.

- Công tác tổ chức quản lý của BGH: Có tầm nhìn, làm việc khoa học, sáng tạo. Kế hoạch dài hạn, trung hạn và ngắn hạn có tính khả thi, sát thực tế. Công tác tổ chức triển khai kiểm tra đánh giá sâu sát, thực chất và đổi mới. Được sự tin tưởng cao của cán bộ, giáo viên, công nhân viên và cha mẹ học sinh nhà trường. Dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm.

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đoàn kết nhiệt tình, có tinh thần trách nhiệm, yêu nghề, gắn bó với nhà trường, có ý thức rèn luyện, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ nhằm đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục.

- Học sinh đa phần có truyền thống hiếu học, có nền nếp, ngoan, có động cơ học tập tốt. Luôn được quan tâm chăm sóc của gia đình, địa phương. Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp THCS hàng năm đạt trên 92%.

****Về đội ngũ giáo viên***

TT	Giáo viên bộ môn	Giáo viên		Đảng viên	Số giáo viên					
					Biên chế (cơ hữu)	Hợp đồng	Trình độ chuyên môn			
		T.số	Nữ				>ĐH	ĐH	CD	Khác
1	Toán	2	1	1	2			2		
2	Văn	4		4	4			2	2	
3	Ngoại ngữ	2	1	1	2			2		
4	Lý	1		1	1			1		
5	Hóa	1		1	1				1	
6	Sinh	1		1	1			1		
7	Sử	1	1	1	1			1		
8	Địa	1		1	1			1		
9	GDCD	1		1	1			1		
10	C.nghệ	2	1	2	2				2	
11	Âm nhạc	1	1	1	1			1		

12	Mỹ thuật	1		1	1			1		
13	Thể dục	1		1	1			1		
14	Tin học	0								
	TỔNG CỘNG	19	05	15	19			14	5	

***Về đội ngũ cán bộ, nhân viên**

TT	Bộ phận	Số lượng		Đăng viên	Số giáo viên					
					Biên chế (cơ hữu)	Hợp đồng	Trình độ			
		T.số	Nữ				>ĐH	ĐH	CD	Khác
1	CBQL	2	1	2	2			2		
2	Kế toán	1		1	1					1
3	Y tế									
4	Văn thư									
5	Thư viện	1	1		1					1
6	Thiết bị	1		1	1				1	
7	Bảo vệ	1				1				1
	TỔNG CỘNG	6	2	4	5	1		2	1	3

*** Chất lượng học sinh:**

+ Học lực

Năm học	TS HS	Giỏi		Khá		T.bình		Yếu	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
2016- 2017	395	21	5,32	163	41,27	189	39,24	22	5,57
2017- 2018	382	26	6,7	154	40,3	169	44,6	33	8,4
2018- 2019	357	23	6,44	144	40,34	161	38,38	29	8,12

+ Hạnh kiểm

Năm học	TS HS	Tốt		Khá		T.bình		Yếu	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
2016- 2017	395	328	83,04	167	16,96				
2017- 2018	382	318	83,3	61	15,9	3	0,8		
2018- 2019	357	251	70,3	106	28,7				

*** Về cơ sở vật chất:**

- Phòng học kiên cố: 06 phòng.
 - Khu hành chính (Phòng làm việc): 06 phòng.(trưng dụng từ phòng học)
 - Phòng thiết bị: 01; Phòng Đoàn Đội 01 (Trưng dụng từ phòng học); phòng thư viện 01 phòng
 - Bàn ghế học sinh và bàn ghế giáo viên được trang bị đầy đủ.
 - Công trình phụ:
 - + Nhà xe GV: 01;
 - + Công trình vệ sinh: 02.
- Cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện có đáp ứng được yêu cầu tối thiểu cho dạy học, các hoạt động giáo dục và công tác quản lý.

***Thành tích:**

- GV giỏi: cấp huyện 09 đ/c; cấp tỉnh 02 đ/c; GVCN giỏi cấp huyện 01 đ/c.
- HS giỏi: từ năm học 2016-2017 đến nay, cấp huyện đạt 18 em; cấp tỉnh đạt 06 em

b. Điểm hạn chế.

- **Tổ chức quản lý của Ban giám hiệu:** Đánh giá chất lượng chuyên môn của giáo viên còn mang tính động viên, phân công công tác chưa phù hợp với năng lực, trình độ, khả năng của một số ít giáo viên. Chưa chủ động tuyển chọn GV, CB có năng lực chuyên môn, nghiệp vụ và tinh thần trách nhiệm cao.

- **Đội ngũ giáo viên, nhân viên:** Chất lượng giảng dạy của giáo viên chưa đồng đều, một số giáo viên chưa đầu tư nhiều cho chuyên môn nghiệp vụ, ngại đổi mới. Trình độ Ngoại ngữ, Tin học của cán bộ giáo viên còn hạn chế nhất là đối với những giáo viên lớn tuổi khó khăn trong việc vận dụng những phương pháp dạy học hiện đại.

- **Chất lượng học sinh:** Còn một bộ phận học sinh chưa chăm học, bị hổng kiến thức nên dẫn đến chán học; một số học sinh không muốn học nên đến lớp không chú ý nghe giảng, không thuộc bài. Một số phụ huynh đi làm ăn xa, không chăm lo đến việc học của con em mình, phó thác cho nhà trường, không quan tâm đến việc học tập của học sinh.

- **Cơ sở vật chất:** Thiếu phòng thực hành thí nghiệm, nhà đa năng, phòng học bộ môn, phòng làm việc chưa đúng chuẩn, sân chơi, bãi tập diện tích nhỏ, phòng thư viện chưa đảm bảo diện tích, trang thiết bị phục vụ cho việc giảng dạy còn thiếu nhiều.

2. Môi trường bên ngoài:

Trường THCS Thới Phong thuộc ấp Tân Phong A, xã Tạ An Khương Đông, huyện Đầm Dơi; cách UBND xã 6 Km, cách trung tâm huyện 17 km, địa bàn thuộc ấp đặc biệt khó khăn. Đời sống nhân dân còn gặp nhiều khó khăn, nhiều phụ huynh đi làm ăn xa; tình hình tệ nạn xã hội vẫn còn xảy ra như đá gà, đánh bạc, rượu chè, vi phạm an toàn giao thông, xả rác bừa bãi... phần nào cũng ảnh hưởng đến học sinh.

3. Thời cơ

- Đảng bộ, nhân dân xã Tạ An Khương Đông tập trung xây dựng và phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới vào năm 2020.

- Nhà trường luôn được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của lãnh đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo Huyện Đầm Dơi, Đảng ủy, UBND xã Tạ An Khương Đông và Ban đại diện Cha mẹ học sinh.

- Đời sống nhân dân ngày càng được cải thiện, một số gia đình có thu nhập cao, ý thức trách nhiệm của nhân dân đối với con em ngày càng được nâng cao.

- Các nghị quyết của Đảng, chỉ thị của nhà nước về công tác giáo dục khẳng định giáo dục là quốc sách hàng đầu, là sự nghiệp của toàn dân; ngành giáo dục có nhiệm vụ nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, đây là điều kiện tiên quyết cho sự phát triển giáo dục.

- Ngày càng có nhiều cơ hội, nhiều chương trình học, tạo điều kiện cho giáo viên nâng cao trình độ. Phương tiện thông tin ngày càng mở rộng vừa là cơ hội, vừa là thách thức giúp cho giáo viên và học sinh tiếp thu phát triển kiến thức

- Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, tiếp tục đổi mới phương pháp giảng dạy và học tập; đẩy mạnh phong trào thi đua “dạy tốt, học tốt”, thực hiện những giải pháp đột phá và những giải pháp lâu dài nhằm phát triển sự nghiệp giáo dục và đào tạo.

4. Thách thức.

- Đòi hỏi ngày càng cao về chất lượng giáo dục của cha mẹ học sinh và xã hội trong thời kỳ hội nhập.

- Chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên phải đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục. Ứng dụng CNTT trong giảng dạy, trình độ ngoại ngữ, khả năng sáng tạo của cán bộ, giáo viên, nhân viên.

5. Xác định các vấn đề ưu tiên.

- Tập trung xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia vào năm 2020

- Đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của mỗi học sinh. Đổi mới kiểm tra đánh giá học sinh.

- Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên.

- Ứng dụng CNTT trong dạy – học và công tác quản lý.

- Đánh giá các hoạt động của nhà trường dựa trên các chuẩn và tiêu chí đánh giá của Bộ GD&ĐT về công tác quản lý, giảng dạy.

III. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN, TẦM NHÌN, SỨ MỆNH, CÁC GIÁ TRỊ CỐT LÕI

1. Quy mô số lớp, số học sinh.

Năm học	Khối 6		Khối 7		Khối 8		Khối 9		Toàn trường	
	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS
2020-2021	3	105	2	98	2	96	2	90	9	389
2021-2022	2	90	3	104	2	97	2	91	9	382
2022-2023	2	90	2	85	2	96	3	90	9	361
2023-2024	3	105	2	85	2	82	2	92	9	364

2024-2025	3	107	3	102	2	82	2	80	10	399
-----------	---	-----	---	-----	---	----	---	----	----	-----

2. Tầm nhìn: đến cuối năm 2020, trường THCS Thới Phong phấn đấu trường đạt chuẩn quốc gia, có kế hoạch cải tiến chất lượng về mọi mặt. Là nơi các bậc phụ huynh tin tưởng gửi gắm con em vào học tập, rèn luyện để trở thành công dân tốt của nước Việt Nam Xã hội chủ nghĩa.

3. Sứ mệnh: Tạo dựng được môi trường học tập thân thiện, kỷ cương, chất lượng cao để học sinh phát triển toàn diện, có kỹ năng sống và khả năng tiếp tục học lên hoặc đi vào cuộc sống lao động.

4. Các giá trị cốt lõi: “*Đoàn kết – Trách nhiệm – Đổi mới – Vươn lên*” với phương châm: “*Sự thành đạt của học sinh là thành công của thầy, cô*”.

- Đoàn kết: tập thể sư phạm nhà trường quyết tâm xây dựng thành một khối đoàn kết thống nhất; học sinh biết giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.

- Trách nhiệm: tập thể sư phạm luôn đề cao tinh thần trách nhiệm với công việc, với đồng nghiệp, với phụ huynh và học sinh.

- Đổi mới phương quản lý, phương pháp giảng dạy và đổi mới cách học để nâng cao chất lượng.

- Vươn lên: khẳng định và xây dựng thương hiệu nhà trường.

IV. CÁC NHÓM PHÁT TRIỂN NHÀ TRƯỜNG GIAI ĐOẠN 2020- 2025

1. Nhóm phát triển các hoạt động giáo dục

1.1. Phát triển giáo dục

1.1.1. Mục tiêu phát triển giáo dục

- Xây dựng và duy trì trường đạt chuẩn quốc gia. Duy trì và phát triển vững chắc học sinh giỏi. Giữ vững phổ cập giáo dục THCS.

- Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục toàn diện, là mô hình giáo dục hiện đại, tiên tiến phù hợp với xu thế phát triển của đất nước và thời kỳ hội nhập.

- Đào tạo thế hệ học sinh có truyền thống yêu nước, là những công dân có ích cho gia đình và xã hội, là những con người mới XHCN, có phẩm chất đạo đức tốt, có năng lực làm chủ cuộc sống, phát triển đầy đủ về thể lực và trí lực để sống làm việc và hội nhập toàn cầu.

1.1.2. Phát triển chất lượng giáo dục

- Nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục toàn diện, đặc biệt là chất lượng giáo dục đạo đức và chất lượng văn hoá. Tăng cường giáo dục truyền thống, tuyên truyền giáo dục về phòng chống tệ nạn xã hội, an toàn giao thông, an toàn học đường, giáo dục dân số và vệ sinh môi trường; thực hiện tốt giáo dục thể chất. Đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá học sinh phù hợp với mục tiêu, nội dung chương trình và đối tượng, phát triển năng lực học sinh. Đổi mới các hoạt động giáo dục, hoạt động tập thể, các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, hoạt động xã hội, gắn học với hành,

lý thuyết với thực tiễn; giúp học sinh có mục tiêu sống đúng, có được những kỹ năng sống cơ bản.

- Xác định: Chất lượng dạy – học và hiệu quả giáo dục là thước đo năng lực, phẩm chất, trí tuệ, tính trung thực, cái tâm và tài của người thầy. Mọi hoạt động, mọi việc làm của nhà giáo đều phải hướng đến đích là người học.

1.1.3. Giải pháp thực hiện

- Duy trì tốt các tiêu chí trường đạt chuẩn quốc gia.
- Tranh thủ sự hỗ trợ các dự án, sự giúp đỡ của lãnh đạo các cấp, huy động các nguồn lực và sự đóng góp toàn xã hội.
- Tiếp tục tuyên truyền sâu rộng trong nhân dân, đội ngũ thầy cô giáo về các chủ trương của Đảng và Nhà nước các văn bản có liên quan đến công tác giáo dục.
- Tích cực đổi mới phương pháp dạy học đảm bảo nâng cao chất lượng dạy và học.

1.2. Đảm bảo chất lượng

1.2.1. Các điều kiện đảm bảo chất lượng

- Xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị giáo dục theo hướng chuẩn hoá, hiện đại hoá, tổ chức bảo quản và sử dụng hiệu quả, lâu dài. Tham mưu cho Ban lãnh đạo ngành giáo dục, UBND xã về kế hoạch tuyển sinh đầu cấp.
- Xây dựng kế hoạch mua sắm hợp lý các trang thiết bị dạy học hiện đại, đúng chuẩn đảm bảo phục vụ tốt cho yêu cầu giảng dạy, học tập của giáo viên, học sinh.
- Thực hiện có hiệu quả chương trình ứng dụng về Công nghệ thông tin.

1.2.2. Các biện pháp quản lý nâng cao chất lượng

- Thực hiện đổi mới phương pháp dạy học, dạy học hướng tới cá thể, lấy học sinh làm trung tâm
- Nâng cao chất lượng ứng dụng CNTT trong dạy và học.
- Tăng cường rèn luyện kỹ năng và khả năng tương tác của học sinh trong quá trình dạy học.
- Xây dựng môi trường học tập thân thiện, tạo điều kiện phát huy tính tích cực, tự giác, chủ động, tư duy sáng tạo của từng học sinh.
- Đánh giá học sinh phù hợp với mục tiêu, nội dung chương trình và đối tượng học sinh.
- Đổi mới các hoạt động giáo dục, hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm, gắn học với hành, lý thuyết với thực tiễn và giáo dục tốt kỹ năng sống cho học sinh; giúp học sinh có được những kỹ năng giao tiếp, kỹ năng hội nhập cơ bản.

- Triển khai rộng rãi việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, giảng dạy, xây dựng kho học liệu điện tử, thư viện điện tử... Góp phần nâng cao chất lượng quản lý, dạy và học.

- Động viên cán bộ, giáo viên, công nhân viên tự học hoặc theo học các lớp bồi dưỡng để nâng cao trình độ, kỹ năng sử dụng máy tính, thông thạo ngoại ngữ, phục vụ cho công việc giảng dạy làm việc trong ngôi trường tiên tiến hiện đại.

1.2.3. Các hoạt động đảm bảo chất lượng

- Quản lý tất cả các khâu trong nhà trường bằng các phần mềm tương ứng.

- Tiến tới quản lý điểm số bằng sổ điểm điện tử.

- Nâng cấp và khai thác có hiệu quả website của nhà trường, giới thiệu rộng rãi các hoạt động của nhà trường trên các phương tiện thông tin đặc biệt qua website của nhà trường để CMHS, học sinh có thể truy cập thông tin về nhà trường. Khai thác hiệu quả chương trình Sổ liên lạc điện tử nhằm giúp phụ huynh theo dõi được quá trình học tập và rèn luyện của con, em giúp họ an tâm khi gửi con em theo học tại trường.

- Thực hiện tốt mối quan hệ giữa nhà trường – gia đình – xã hội để phối hợp tốt việc giáo dục học sinh. Quan hệ tốt chính quyền, cộng đồng, các cơ quan ban ngành nơi địa bàn trường trú đóng. Khuyến khích và tạo điều kiện cho CB-GV-NV và học sinh tham gia vào các sự kiện, các hoạt động của địa phương, cộng đồng và khu vực.

- Nâng cao tinh thần trách nhiệm của người giáo viên trong mỗi giờ lên lớp, đảm bảo chắc chắn, mỗi bài soạn, mỗi tiết dạy, mỗi hoạt động tập thể đều lấy học sinh làm trung tâm, lấy học sinh để thiết kế các hoạt động, *tổ chức nhiều hình thức học tập như học ngoài trời, dã ngoại,...* Xây dựng các *đôi bạn học tập*. Tăng cường dạy học hợp tác theo nhóm nhỏ và có sự luân chuyển nhóm trưởng để học sinh tập làm quen với *công việc lãnh đạo*. Cải tiến khâu hướng dẫn học ở nhà... để học sinh có ý thức tự tìm tòi, khám phá kiến thức mới.

- Quan tâm công tác giáo dục mũi nhọn, phát hiện và bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh năng khiếu, nâng cao thành tích thi học sinh giỏi các cấp. Phát động sâu, rộng các cuộc thi giải toán, giải Tiếng Anh trên mạng Internet, thi sáng tạo khoa học kỹ thuật; hướng dẫn cho học sinh khai thác nguồn học liệu mở; Tăng cường phụ đạo học sinh còn hạn chế về năng lực, nhận thức nhằm nâng cao chất lượng giáo dục.

- Tăng cường công tác kiểm tra định kỳ đặc biệt là kiểm tra, dự giờ đột xuất của BGH, tổ trưởng chuyên môn đối với giáo viên; Đổi mới các hình thức sinh hoạt chuyên môn.

- Định kỳ rà soát, đổi mới, kiểm định chất lượng chương trình giáo dục, nội dung và phương pháp giảng dạy theo xu hướng linh hoạt, hiện đại phù hợp với đổi mới giáo dục. Thực hiện tốt việc tự đánh giá chất lượng giáo dục THCS.

1.2.4. Hoạt động tự đánh giá theo Bộ tiêu chuẩn Kiểm định chất lượng

Nhà trường thành lập hội đồng và lập kế hoạch tự đánh giá theo thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT, ngày 22/8/2018 của Bộ GD&ĐT, ban hành quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường THCS; phân công các thành viên thu thập, xử lý, phân tích các minh chứng, sau đó viết báo cáo tự đánh giá và công bố.

2. Nhóm phát triển đội ngũ

2.1. Mục tiêu phát triển đội ngũ cán bộ, viên chức

- Năng lực chuyên môn của cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đánh giá khá, giỏi trên 80%.
- 100% giáo viên đạt Chuẩn nghề nghiệp ở mức độ Xuất sắc và Khá.
- Số tiết dạy sử dụng công nghệ thông tin từ 70% trở lên. (Môn Tiếng Anh 100%)
- Có 100% giáo viên có trình độ Đại học, sử dụng tốt mạng Internet, khai thác thông tin phục vụ công tác giảng dạy.

2.2. Nhu cầu về đội ngũ cán bộ, viên chức

Nhu cầu đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên từ 2020 đến 2025

Năm học	Số lớp	TS CB, GV, NV	CB QL	GV					NV			
2020-2021	9	24	2	17					5			
2021-2022	9	24	2	17					5			
2022-2023	9	24	2	17					5			
2023-2024	9	24	2	17					5			
2024-2025	10	26	2	19					5			

2.3. Giải pháp phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

- Xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đủ về số lượng; có phẩm chất chính trị; có năng lực chuyên môn khá giỏi; có trình độ tin học, ngoại ngữ cơ bản, có phong cách sư phạm mẫu mực. Đoàn kết, tâm huyết, gắn bó với nhà trường, hợp tác, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ. Có kế hoạch bồi dưỡng tại chỗ hoặc bồi dưỡng tập trung để chuẩn bị áp dụng chương trình, SGK mới. Bồi dưỡng đội ngũ giáo viên cốt cán, có năng lực để xây dựng nguồn cán bộ chủ chốt trong nhà trường.

- Đánh giá chất lượng đội ngũ thường xuyên, chính xác trên cơ sở đó động viên khen thưởng kịp thời những CBGVNV có thành tích xuất sắc trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao.

- Tăng cường giáo dục đạo đức lối sống, nâng cao trình độ nhận thức chính trị, xã hội, thực hiện dân chủ, công bằng, công khai, không có đơn thư khiếu nại.

- Quy hoạch, đào tạo và bồi dưỡng cán bộ, giáo viên theo hướng sử dụng tốt đội ngũ hiện có, đáp ứng được yêu cầu của công việc. Đầu tư có trọng điểm để phát triển đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên có tiềm năng, nòng cốt; cán bộ, giáo viên trẻ, có tài năng bố trí vào các vị trí chủ chốt của nhà trường.

- Định kỳ đánh giá và ghi nhận chất lượng, kết quả hoạt động của cán bộ giáo viên thông qua các tiêu chí về hiệu quả đối với sự phát triển của nhà trường. Trên cơ sở đó sẽ đề bạt, khen thưởng xứng đáng đối với những cán bộ, giáo viên, nhân viên có thành tích xuất sắc.

- Tăng cường chăm lo tới đời sống của cán bộ, giáo viên, nhân viên theo đúng chế độ chính sách hiện hành, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Tham mưu với Ban đại diện CMHS, UBND xã thưởng cho cán bộ, giáo viên, nhân viên có thành tích nổi trội. Thực hiện tốt chế độ làm việc của cán bộ, giáo viên, nhân viên, phát huy tối đa năng lực sở trường của mỗi cán bộ, giáo viên, nhân viên không phân biệt bằng cấp, hợp đồng hay biên chế.

- Tăng cường chỉ đạo đội ngũ nhân viên tích cực học tập để nâng cao hiểu biết xã hội, mở rộng kiến thức, hiểu biết pháp luật, cập nhật thông tin của đất nước, thế giới nhằm nâng cao bản lĩnh chính trị, tư tưởng, đạo đức, tác phong để giúp cán bộ, giáo viên, nhân viên tránh xa ngã trước mọi cám dỗ, góp phần đưa nhà trường tiến lên.

- Tiếp tục thực hiện tốt phong trào “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” và các cuộc vận động, các phong trào thi đua của ngành phát động.

- Tạo môi trường làm việc năng động, thi đua lành mạnh, đề cao tinh thần hợp tác và chia sẻ với những điều kiện làm việc tốt nhất để mỗi cán bộ giáo viên, nhân viên đều tự hào, muốn cống hiến và gắn kết với nhà trường.

- Không ngừng cải tiến công tác thi đua, khen thưởng sao cho phù hợp với điều kiện thực tiễn hướng tới sự công bằng, lành mạnh, tạo điều kiện cho từng cá nhân phấn đấu nâng cao hiệu quả, chất lượng hoạt động.

3. Nhóm phát triển cơ sở vật chất kỹ thuật

3.1. Mục tiêu phát triển cơ sở vật chất kỹ thuật

- Đủ phòng học, phòng làm việc, phòng phục vụ, các thiết bị phục vụ dạy, học và làm việc đạt chuẩn và trên chuẩn.

- Các phòng Tin học, phòng bộ môn được nâng cấp theo hướng ngày càng hiện đại. Xây dựng phòng tập đa năng, mỗi lớp học có 1 màn hình, 1 máy chiếu đa năng lắp cố định.

- Xây dựng môi trường sư phạm “Xanh - Sạch - Đẹp - Lành mạnh - An toàn”

3.2. Nhu cầu về cơ sở vật chất

Nhu cầu về đầu tư cơ sở vật chất giai đoạn 2020 đến 2025

Hạng mục đầu tư	Đơn vị tính	Số lượng	Diện tích (m ²)	Ghi chú
Khối phòng học (sửa chữa)	Phòng	6	288	
Khối PHBM	Phòng	6	288	
Khối phòng phục vụ học tập	Phòng	2	96	

Khối phòng hành chính quản trị	Phòng	12	320	
Hàng rào, cổng trường	m	100		
Sân chơi, hệ thống thoát nước		1	1050	

*** Mua sắm trang thiết bị dạy học giai đoạn 2020 đến 2025**

Năm	Nội dung	Nguồn kinh phí
2020	- Dụng cụ luyện tập TDDT - Thiết bị nghe nhìn - Thí nghiệm, thực hành.	- Ngân sách - Xã hội hóa - Ngân sách
2021	- Đồ dùng dạy học 6	- Ngân sách
2022	- Đồ dùng dạy học 7	- Ngân sách
2023	- Đồ dùng dạy học 8	- Ngân sách
2024	- Đồ dùng dạy học 9 - Thiết bị nghe nhìn	- Ngân sách - Xã hội hóa

3.3. Giải pháp phát triển cơ sở vật chất giai đoạn 2020- 2025

- Xây dựng cơ sở vật chất trang thiết bị giáo dục theo hướng chuẩn hoá, hiện đại hoá, bảo quản và sử dụng hiệu quả, lâu dài.
- Tích cực tham mưu với địa phương, làm tốt công tác xã hội hoá giáo dục để tăng cường cơ sở vật chất phục vụ việc dạy và học.
- Xây dựng mới các phòng chức năng, phòng học bộ môn, phòng làm việc còn thiếu, nâng cấp sân trường, sân tập cho học sinh.
- Cải tạo 12 phòng học, phòng chức năng hiện có và tăng cường trang thiết bị phục vụ dạy học hiện đại theo tiêu chuẩn trường chuẩn quốc gia.
- Cải tạo khuôn viên nhà trường, đảm bảo môi trường sư phạm “ Xanh-sạch-đẹp-an toàn“, giữ vững kết quả xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực.
- Trang bị các thiết bị thí nghiệm, cải tạo sân tập TDDT nhằm đáp ứng yêu cầu giáo dục thể chất cho học sinh.

4. Nhóm phát triển nguồn lực tài chính

4.1. Kế hoạch và biện pháp tăng nguồn lực tài chính

- Xây dựng kế hoạch phát triển hàng năm của từng tổ CM và nhà trường.
- Tham mưu với Ban đại diện cha mẹ học sinh để tăng cường hỗ trợ đóng góp của phụ huynh HS.
- Tìm kiếm sự hỗ trợ tài chính từ các tổ chức, cá nhân, để cổ vũ động viên phong trào học tập.

4.2. Giải pháp thực hiện

- Thực hiện nghiêm túc chế độ thu chi tài chính theo luật ngân sách và quy chế chi tiêu nội bộ, công khai theo quy định.

- Xây dựng cơ chế tài chính theo hướng tự chủ hạch toán và minh bạch các nguồn thu. Tích cực vận dụng nguồn lực xã hội hóa trong giáo dục để phối hợp tốt trong giáo dục nâng cao cơ sở vật chất, nâng cao chất lượng đào tạo của nhà trường.

- Làm tốt công tác tuyên truyền, tích cực tham mưu với các cấp uỷ Đảng, chính quyền địa phương đổi mới nhận thức về giáo dục, tích cực đầu tư cho giáo dục, làm tốt công tác khuyến học – khuyến tài.

- Tham mưu với Đảng uỷ, HĐND, UBND xã, thoả thuận thống nhất với Ban đại diện CMHS hàng năm để huy động nguồn kinh phí xã hội hoá giáo dục hỗ trợ nhà trường nâng cấp về cơ sở vật chất, hỗ trợ các hoạt động giáo dục.

- Tìm kiếm sự hỗ trợ tài chính từ các tổ chức, cá nhân. Phối kết hợp chặt chẽ với các ban ngành, đoàn thể, các tổ chức chính trị – xã hội ủng hộ và phối hợp trong công tác giáo dục.

5. Phát triển và quảng bá thương hiệu

- Phát huy truyền thống nhà trường, khơi dậy niềm tự hào, tinh thần trách nhiệm của mỗi thành viên trong việc xây dựng thương hiệu và tín nhiệm của xã hội đối với Nhà trường.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, xây dựng truyền thống nhà trường, nêu cao tinh thần trách nhiệm của mỗi thành viên đối với quá trình xây dựng thương hiệu của nhà trường.

- Xây dựng và khai thác có hiệu quả website của trường. Cung cấp các thông tin về hoạt động giáo dục của trường qua các hội thảo, diễn đàn trao đổi, sách, báo, các tạp chí... Khuyến khích giáo viên tham gia tích cực vào các sự kiện, các hoạt động của cộng đồng và ngành.

- Xây dựng thương hiệu và tín nhiệm của xã hội đối với nhà trường. Xác lập tín nhiệm thương hiệu đối với từng cán bộ giáo viên, nhân viên. Nhà trường là nơi uy tín, đảm bảo chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh trong quá trình tham gia suốt bậc học.

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên, công nhân viên có trình độ chuyên môn cao, luôn tận tình, tận tâm, tận lực, tận tụy với học sinh. Có năng lực chuyên môn vững vàng, được các bậc cha mẹ phụ huynh học sinh tin tưởng, tín nhiệm.

- Cơ sở vật chất khang trang, có đầy đủ các phương tiện dạy học hiện đại theo mô hình trường hiện đại.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Tổ chức thực hiện

1.1. Phổ biến kế hoạch

Kế hoạch chiến lược được phổ biến công khai tới toàn thể cán bộ giáo viên, nhân viên nhà trường, cơ quan chủ quản, cha mẹ học sinh, học sinh và các tổ chức, cá nhân quan tâm đến nhà trường.

Ban chỉ đạo thực hiện kế hoạch chiến lược chịu trách nhiệm điều phối quá trình triển khai kế hoạch chiến lược. Rà soát, điều chỉnh kế hoạch chiến lược sau từng giai đoạn sát với tình hình thực tế của nhà trường.

1.2. Xây dựng lộ trình

*** Giai đoạn 2020-2021:**

- củng cố Hội đồng tự kiểm định, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia.
- Xây dựng trường đạt chuẩn Quốc gia để tiến tới công nhận vào năm 2020, thuộc dự án xây dựng nông thôn mới.
- Tiếp tục xây dựng nhà trường có uy tín về môi trường học tập, nề nếp, kỷ cương; có chất lượng giáo dục cao để mỗi học sinh đều có cơ hội phát triển tài năng, tư duy sáng tạo.
- Tạo điều kiện để cán bộ giáo viên được theo học các lớp bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn; tập huấn về chuyên môn theo lộ trình đổi mới chương trình, thay sách giáo khoa mới
- Kiểm tra thư viện trường đạt chuẩn Quốc gia năm học 2019-2020.
- Nâng cao chất lượng giáo dục, đầu tư chất lượng mũi nhọn. Tăng cường cơ sở vật chất cho các khối phong học và phòng chức năng, phòng học bộ môn.

*** Giai đoạn 2021-2022:**

- Tiếp tục xây dựng và củng cố, nâng cao chất lượng trường chuẩn Quốc gia. Duy trì bền vững, nâng cao chất lượng các tiêu chuẩn
- Đẩy mạnh các hoạt động đã được đề ra trong kế hoạch, nâng cao chất lượng giáo dục. Thu thập thông tin, kiểm tra đánh giá, tổng kết rút kinh nghiệm về việc thực hiện Kế hoạch chiến lược. Thực hiện 80% kế hoạch chiến lược.
- xây dựng thương hiệu, kiểm tra đánh giá kết quả học tập, kiểm định và đánh giá học sinh, học sinh có kỹ năng sống, học sinh có kỹ năng giao tiếp tiếng Anh.

*** Giai đoạn 2022-2023:**

- Tiếp tục xây dựng và củng cố, nâng cao chất lượng trường chuẩn Quốc gia.
- Tiếp tục xây dựng nhà trường có uy tín về môi trường học tập, nề nếp, kỷ cương; có chất lượng giáo dục cao để mỗi học sinh đều có cơ hội phát triển tài năng, tư duy sáng tạo.
- Tiếp tục điều chỉnh bổ sung thực hiện kế hoạch chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường. Hoàn tất thực hiện kế hoạch chiến lược còn lại.

*** Giai đoạn 2023-2024:**

- Tiếp tục xây dựng và củng cố, nâng cao chất lượng trường chuẩn Quốc gia.
- Kiểm tra công nhận thư viện Xuất sắc trong năm học 2023-2024.
- Tiếp tục xây dựng nhà trường có uy tín về môi trường học tập, nề nếp, kỷ cương; có chất lượng giáo dục cao để mỗi học sinh đều có cơ hội phát triển tài năng, tư duy sáng tạo.

*** Giai đoạn 2024-2025:**

- Nâng cao chất lượng trường chuẩn Quốc gia, trường học thân thiện, học sinh tích cực

-Phấn đấu xây dựng nhà trường thành một trong những trường có chất lượng cao của huyện vào năm 2025.

- Duy trì và nâng cao chất lượng về trình độ chuyên môn của đội ngũ, đội ngũ giáo viên theo quy định và giữ vững được các danh hiệu, thành tích đạt được.

1.3. Phân công trách nhiệm từng bộ phận, cá nhân

*** Hiệu trưởng:**

- Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược tới từng cán bộ, giáo viên, CNV nhà trường. Thành lập Ban Kiểm tra và đánh giá thực hiện kế hoạch trong từng năm học.

- Chỉ đạo xây dựng và phê duyệt lộ trình cụ thể thực hiện kế hoạch chiến lược chung cho toàn trường.

- Chủ trì xây dựng và tổ chức thực hiện các đề án, dự án, chương trình nghiên cứu lớn có liên quan đến nhiều đơn vị.

- Tổ chức đánh giá thực hiện kế hoạch hành động hàng năm của toàn trường và thực hiện kế hoạch chiến lược của toàn trường theo từng giai đoạn phát triển.

*** Phó Hiệu trưởng:**

Theo nhiệm vụ được phân công, giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai và chịu trách nhiệm từng phần việc cụ thể, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất những giải pháp để nâng cao chất lượng giáo dục.

*** Tổ trưởng chuyên môn:**

- Tổ chức thực hiện kế hoạch trong tổ; kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên. Tìm hiểu nguyên nhân, đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

- Xây dựng kế hoạch hành động cụ thể (từng năm) trong đó mỗi hoạt động cần nêu rõ mục tiêu cần đạt, kết quả, hiệu quả, tác động, thời gian thực hiện, các nguồn lực thực hiện, người chịu trách nhiệm.

- Tổ chức và phân công thực hiện hợp lý cho các bộ phận, cá nhân phù hợp với trách nhiệm, quyền hạn và nguồn lực.

- Chủ động xây dựng các dự án phát triển của tổ chuyên môn, các tổ chức trong nhà trường.

*** Giáo viên, nhân viên:**

Căn cứ kế hoạch chiến lược, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác cá nhân theo từng năm học. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch theo từng học kỳ, năm học. Đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

*** Các tổ chức đoàn thể trong nhà trường:**

- Hàng năm xây dựng chương trình hành động thực hiện các nội dung liên quan trong vấn đề thực hiện kế hoạch chiến lược phát triển Nhà trường.
- Tuyên truyền, vận động mọi thành viên của tổ chức mình thực hiện tốt các nội dung và giải pháp trên, góp ý với nhà trường điều chỉnh, bổ sung những nội dung phù hợp để có thể thực hiện tốt kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường.

*** Ban đại diện cha mẹ học sinh:**

- Hỗ trợ tài chính, cơ sở vật chất, cùng với nhà trường tuyên truyền vận động các bậc phụ huynh thực hiện một số mục tiêu của Kế hoạch chiến lược.
- Tăng cường giáo dục gia đình, vận động phụ huynh học sinh quan tâm đúng mức đối với con em, tránh “khoán trắng” cho nhà trường.

VI. KIẾN NGHỊ

1. Đối với UBND huyện

Hỗ trợ tài chính, nguồn nhân lực và đầu tư xây dựng trường lớp cho nhà trường để thực hiện kế hoạch chiến lược.

2. Đối với Phòng Giáo dục và Đào tạo

- Phê duyệt Kế hoạch chiến lược cho trường trong thực hiện nội dung theo đúng kế hoạch các hoạt động của nhà trường phù hợp với chiến lược phát triển.
- Hỗ trợ, hướng dẫn về cơ chế chính sách, tài chính và nhân lực để thực hiện các mục tiêu của Kế hoạch chiến lược.

3. Đối với chính quyền địa phương: Tạo điều kiện để nhà trường hoàn thành kế hoạch./.

Nơi nhận:

- PGD-ĐT Đầm Dơi: (để phê duyệt)
- ĐU- HĐND-UBND xã (để b/c)
- Các tổ CM (để chỉ đạo)
- Lưu VP.

HIỆU TRƯỞNG



Trần Tấn Hải